

Số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 11/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Túc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Trọng Huệ

Bà Đinh Thị Hải Yến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tùng Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Mừng – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Sa Thị C, sinh ngày 30/12/1987, Sinh quán tại xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã VT, huyện V, Thành Phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; con ông Xa Văn K và bà Đinh Thị K; có chồng là Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2010, hiện trú tại: Thôn 5, xã VT, huyện V, Thành phố Hải Phòng; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1987, trú tại: Xóm D, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014 khi còn ở Trung Quốc, Sa Thị C có làm quen và kết bạn trên mạng Zalo với một người tên là N cùng sinh sống tại Trung Quốc, C không biết rõ họ, tên đầy đủ, địa chỉ của N ở đâu mà chỉ nghe N nói quê ở huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Qua nói chuyện C có nói đến việc trước đây có gặp và quen biết chị Đinh Thị T người ở N, tỉnh Kon Tum sau đó cho T vay tiền, nhưng đòi nhiều lần T không

trả, nghe vậy N nói là nếu rủ T trốn sang Trung Quốc lấy chồng thì N có trách nhiệm trích tiền lễ của nhà trai để trả đủ số tiền mà T nợ C.

Đến tháng 9/2014 Sa Thị C có điện thoại và rủ T sang Trung Quốc, T đồng ý nhưng nói với C là hiện không có giấy tờ, hộ chiếu và không có tiền, không quen biết ai, chuyên có nói là việc đó không sao sẽ có người lo cho. Sau đó C gọi và gửi số điện thoại của T cho N để N trực tiếp liên lạc với T, sau đó C còn trực tiếp gọi điện thoại cho T một vài lần để rủ T sang Trung Quốc.

Đối với Đinh Thị T sau khi đồng ý trốn sang Trung quốc thì làm theo sự hướng dẫn của N, được N mua vé xe gửi cho T để đi đến bến xe Thanh Hóa rồi đi về nhà N nghỉ hai ngày, sau đó cùng với N đi lên cửa khẩu M, tỉnh Quảng Ninh ngủ 01 đêm, N dẫn T đi theo đường rừng trốn sang Trung Quốc, mọi chi phí trên đường đi do N chi trả.

Khi đến Trung Quốc N đưa T đến nhà một người đàn ông tên là Lý X và bảo T ở lại đây sẽ có người đến đón đi làm; Đinh Thị T ở đó được thời gian không thấy ai đến đón thì được hai người phụ nữ Việt Nam sinh sống tại đó nói là gia đình Lý X đã mua Thi về làm vợ Lý X, T phải ở đó và sinh cho Lý X một đứa con gái.

Khoảng tháng 3/2017 Đinh Thị T đã đến cơ quan Công an Trung Quốc trình báo sự việc trên, thông qua tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Trung Quốc, Đinh Thị T đã được phía Trung Quốc trao trả về Việt Nam vào ngày 04/4/2017.

Hành vi của Sa Thị C bị phát giác khi Đinh Thị T gặp Sa Thị C về thăm bố mẹ để ở xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, nên T đã trình báo cơ quan chức năng để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 28/11/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo Sa Thị C về tội Tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép theo khoản 1 Điều 275 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phân luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung cáo trạng đối với bị cáo về tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài theo khoản 1 điều 275 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Căn cứ hướng dẫn Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tội danh tương ứng tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài đối với bị cáo Sa Thị C theo quy định tại khoản 1 điều 349 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện, xét nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo tù 12 đến 18 tháng tù.

Cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường tổn thất về tinh thần cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T số tiền là 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; do quen biết nhau từ trước nên khi Sa Thị C rủ Đinh Thị T trốn sang Trung Quốc với mục đích lấy chồng, T đồng ý nhưng vì không có tiền và các giấy tờ liên quan nên C là người trực tiếp thông báo gửi số điện thoại của T cho N để liên lạc, mua vé xe và hướng dẫn và đưa T trốn sang Trung Quốc trái phép, sau đó C là người trực tiếp gọi điện thoại nhiều lần để rủ T đi

Như vậy đã đủ căn cứ khẳng định Sa Thị C phạm tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài; tội phạm được quy định tại Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự; nay cần áp dụng điều luật tương ứng của tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài theo quy định tại khoản 1 điều 349 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác của Bộ luật hình sự 2015 là phù hợp pháp luật hiện hành.

Bị cáo Sa Thị C là người có đầy đủ năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật, phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình gây nên. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý hành chính của Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội tại địa phương; lẽ ra cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới thỏa đáng.

Tuy vậy xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế; khi hành vi phạm tội bị phát giác đã tự giác đến cơ quan Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự'

Trong vụ án này Sa Thị C và Đinh Thị T khai báo người tham gia giúp sức cho T trốn đi nước ngoài tên là N có địa chỉ tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nhưng cả hai đều không xác định rõ họ tên và địa chỉ, quá trình điều tra không xác định được đối tượng N hiện đang ở đâu để xem xét trách nhiệm hình sự nên không đề cập trong vụ án là có căn cứ.

Đối với chị Đinh Thị T xác nhận việc trốn ra nước ngoài do sự rủ dè, hướng dẫn của C và N, bản thân chị do thiếu hiểu biết và không rõ việc C rủ sang Trung Quốc làm gì. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định có việc C lừa dối, cưỡng ép hay hưởng lợi từ việc tổ chức cho T trốn ra nước ngoài, trong quá trình trốn chị T không phải chi phí bất cứ khoản tiền gì nhưng do bị buộc phải lấy chồng và sinh con ngoài ý muốn, tình cảm mẹ con giờ xa cách không thể gặp mặt nên làm tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần; tại phiên tòa chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000đ để bù đắp tổn thất về tinh thần.

Bị cáo Sa Thị C xác nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trực tiếp gây nên tổn thất về tinh thần cho chị Đinh Thị T nên đồng ý bồi thường số tiền trên.

Thỏa thuận trên của bị cáo với chị Đinh Thị T là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Sa Thị C phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Sa Thị C, 01 (một) năm tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/8/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận thỏa thuận về việc bồi thường tổn hại về tinh thần bằng vật chất giữa bị cáo với người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan. Sa Thị C phải bồi thường cho chị Đinh Thị T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Sa Thị C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ án phí dân sự; cộng là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng)

□n xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Hòa Bình,
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lru HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Túc